

*Các công cụ cung cấp số liệu theo yêu cầu
Phong ka - TC làm đầu mô thức liên*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2428 /ĐHTN-KHTC

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 12 năm 2015

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự
toán ngân sách nhà nước năm 2016

Kính gửi: - Các cơ sở giáo dục đại học thành viên
- Các đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Đại học Thái Nguyên tạm thời hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2016 theo các nội dung sau:

I. Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2014, ước thực hiện kế hoạch năm 2015:

1. Đánh giá thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2014 và ước thực hiện năm 2015:

Căn cứ vào kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh các hệ đào tạo năm 2014; ước thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2015; Yêu cầu đánh giá quy mô đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, đề nghị đánh giá cụ thể về tình hình thực hiện, thực trạng, thuận lợi và khó khăn trong thực hiện kế hoạch năm 2014 và ước thực hiện kế hoạch năm 2015 số lượng tuyển sinh các hệ đào tạo của trường theo nhóm ngành và các điều kiện thực hiện theo các biểu mẫu đính kèm, với các nội dung chính sau:

- Về chỉ tiêu và kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh;
- Về quy mô hiện tại đào tạo;
- Về đội ngũ giảng viên;
- Về diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo;

2. Đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015

2.1. Đánh giá thực hiện dự toán thu phí, lệ phí.

Căn cứ vào kết quả thu 6 tháng đầu năm, đánh giá ước thực hiện tổng số thu năm 2015 và chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí, thu hoạt động dịch vụ, thu sự nghiệp khác...; nguồn thu thực tế so với dự toán được giao đầu năm (tăng, giảm, tỷ lệ %), số thu nộp ngân sách, số thu được để lại đơn vị sử dụng theo chế độ quy định (tỷ lệ % so với tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên).

- Số kinh phí trích từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác để tạo nguồn cải cách tiền lương.
- Kiến nghị về chế độ chính sách thu và sử dụng phí, lệ phí, thu khác.

2.2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước (NSNN) phát triển sự nghiệp.

a) Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 6 tháng đầu năm (số dự toán đã rút đến 30/6/2015, so sánh với số dự toán được giao) và dự kiến thực hiện cả năm 2015 theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được giao: đào tạo theo Chương trình tiên tiến, thực hiện chính sách học bổng đối với học sinh dân tộc, các nhiệm vụ đặc thù được ngân sách hỗ trợ ...

b) Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ và cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2015, trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Các đơn vị sự nghiệp thực hiện quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2006/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính, thực hiện đánh giá việc tổ chức triển khai tại đơn vị: xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; sắp xếp bộ máy, tuyển dụng cán bộ và chi trả thu nhập trong năm cho người lao động và việc trích lập, sử dụng các quỹ (đặc biệt là quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp); những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, kiến nghị với Đại học Thái Nguyên, Bộ, ngành, các cấp.

- Những tồn tại về dự toán năm 2015 của đơn vị chưa được giải quyết, nêu lý do và đề xuất với Đại học Thái Nguyên.

c) Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA và tình hình thực hiện các khoản viện trợ nhỏ, lễ phi dự án: Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2015, so sánh với kế hoạch năm 2015 được duyệt, lũy kế tình hình thực hiện từ khi bắt đầu triển khai; Dự kiến các hoạt động có thể hoàn thành trong năm 2015 và ước tính khả năng giải ngân trong năm 2015; Phân tích các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để xử lý; Rà soát, đánh giá các hoạt động theo thiết kế không còn phù hợp với điều kiện thực tế và đề xuất điều chỉnh (kể cả điều chỉnh các hạng mục trong báo cáo nghiên cứu khả thi nếu cần thiết) để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn ODA.

d) Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:

- Đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

+ Số lượng đề tài đang thực hiện, số lượng đề tài đã hoàn thành so với kế hoạch trong đó chi tiết theo từng loại: nhiệm vụ cấp nhà nước; Nhiệm vụ cấp Bộ (nhiệm vụ quỹ gen, chương trình KH&CN, đề tài cấp bộ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án thuộc chương trình giống, dự án nâng cấp tạp chí khoa học, nhiệm vụ hợp tác song phương, ...); Nhiệm vụ cấp cơ sở (Quỹ lương và hoạt động bộ máy, đề tài cấp cơ sở và các hoạt động khác).

+ Tình hình triển khai các dự án: dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu các phòng thí nghiệm.

- Tình hình thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 09/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

- Đánh giá việc chấp hành các chế độ, định mức chi nghiên cứu khoa học, chế độ báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí.

- Đánh giá hiệu quả của các đề tài dự án: Việc ứng dụng các đề tài cấp nhà nước vào thực tiễn, hiệu quả đầu tư, sử dụng các thiết bị tăng cường năng lực nghiên cứu ...

- Tồn tại, khó khăn, vướng mắc theo các nội dung:

+ Số lượng các đề tài tồn đọng, đã quá hạn, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất hướng giải pháp xử lý dứt điểm.

+ Vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2015 thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Quá trình chuyển đổi các đơn vị nghiên cứu KHCN theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

+ Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Liên Bộ Khoa học và Công nghệ,

Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ: việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; sắp xếp bộ máy, tuyển dụng cán bộ và chi trả thu nhập trong năm cho người lao động và việc trích lập, sử dụng các quỹ (đặc biệt là quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp); việc thực hiện công khai tài chính tại đơn vị; những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, kiến nghị với Đại học Thái Nguyên, và các Bộ, ngành, các cấp.

đ) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp đảm bảo xã hội, sự nghiệp kinh tế:

- Đánh giá tiến độ thực hiện theo từng dự án, kết quả giải ngân dự án, việc chấp hành các chế độ, định mức, chế độ báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí.

- Hiệu quả sử dụng kinh phí và tác động tích cực của việc thực hiện dự án. Các dự án còn tồn đọng, chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm.

e) Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động: Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao có đảm bảo kế hoạch và tiến độ cam kết trong năm 2015; tình hình thực hiện dự toán năm 2015; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

g) Chi chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG): Phân tích, so sánh giữa nguồn vốn đã được bố trí thực hiện với yêu cầu thực tế của từng dự án, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu và tỷ lệ đạt được; đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí CTMTQG, những ưu điểm, tác động tích cực của việc thực hiện CTMTQG giáo dục - đào tạo và các CTMTQG khác đã triển khai.

II. Xây dựng Kế hoạch đào tạo và dự toán NSNN năm 2016

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo

Bám sát các quy định tại Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 và Thông tư số 20/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT; Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển chọn, tổ chức bồi dưỡng và xét tuyển vào học ĐH, CĐ, TCCN đối với học sinh hệ dự bị đại học. Cần lưu ý:

1.1. Chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ: Việc xác định chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ dựa trên tổng số giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên, trong đó năng lực đào tạo được tính theo năng lực giảng viên cơ hữu tham gia hướng dẫn theo quy chế đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ tương ứng.

1.2. Chỉ tiêu đào tạo chính quy đại học, cao đẳng: Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo theo hướng ổn định quy mô và nâng cao chất lượng, đề nghị các cơ sở đào tạo trực thuộc không tăng chỉ tiêu đào tạo đại học, cao đẳng chính quy. Đối với các trường có đào tạo giáo viên, do số lượng đào tạo ngành sư phạm hiện đã vượt so với nhu cầu của xã hội, chỉ tiêu sư phạm chính quy sẽ giảm khoảng 3% đối với các trường sư phạm trọng điểm và giảm khoảng 5% đối với các trường khác có đào tạo sư phạm (không bao gồm các trường đào tạo sư phạm kỹ thuật) so với số lượng sinh viên sư phạm tuyển mới năm 2015.

1.3. Chỉ tiêu VLVH tối đa bằng 50% số chỉ tiêu chính quy. Đối với các trường chỉ tiêu VLVH năm 2015 vượt tỷ lệ theo quy định, đề nghị xây dựng lộ trình giảm dần chỉ tiêu VLVH, trong đó năm 2016 giảm tối thiểu 10% so với đăng ký năm 2015.

1.4. Chỉ tiêu trung cấp chuyên nghiệp trong các trường đại học (nếu có) được xác định tối đa giảm ít nhất bằng 20% so với chỉ tiêu của năm 2011 để dừng tuyển sinh đào tạo trình độ này trước năm 2017 theo quy định.

1.5. Chỉ tiêu đào tạo từ xa: Do việc thực hiện chỉ tiêu đào tạo từ xa những năm qua đạt tỷ lệ thấp, đề nghị các đơn vị xác định chỉ tiêu từ xa năm 2016 không tăng hoặc điều chỉnh giảm so với năm 2015.

1.6. Các chỉ tiêu dự bị đại học, phổ thông dân tộc nội trú, năng khiếu về cơ bản giữ ổn định như năm 2015; chỉ tiêu dự bị đại học xác định dựa trên nhu cầu đào tạo nguồn cán bộ,

nhu cầu nhân lực cho vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện về giảng viên, cơ sở vật chất thiết bị đảm bảo chất lượng đào tạo và chỗ ở nội trú cho học sinh.

Đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm 2016 và kiến nghị.

2. Xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2016

2.1. Mục tiêu và yêu cầu:

Dự toán NSNN năm 2016 cần tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, tiết kiệm để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện tiết kiệm đã đề ra; rà soát, sắp xếp các khoản chi ngân sách để triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án và các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, đảm bảo đúng chế độ, chính sách của nhà nước hiện hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xây dựng dự toán.

Xây dựng Dự toán NSNN năm 2016 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của đơn vị.

2.2. Dự toán thu phí, lệ phí và thu khác:

Các đơn vị xây dựng dự toán thu đầy đủ và chi tiết theo từng nguồn thu như sau:

- Đối với các khoản thu thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được để lại chi theo chế độ, các đơn vị căn cứ số thực hiện thu năm 2014, ước thực hiện năm 2015, những yếu tố dự kiến tác động đến nguồn thu năm 2016 để xây dựng dự toán thu cho phù hợp (căn cứ theo mức thu học phí quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; học phí cấp bù cho các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ), mang tính tích cực và đảm bảo đúng chính sách, chế độ. Trong đó chi tiết theo từng loại: học phí chính quy, không chính quy (tại chức, văn bằng 2 dưới hình thức học tại trường hoặc liên kết với các địa phương, đơn vị; tự học có hướng dẫn, đào tạo từ xa theo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh do nhà nước giao hoặc theo tiêu chí của Bộ hướng dẫn); lệ phí dự thi, dự tuyển.

- Các khoản thu sự nghiệp khác (gọi chung là thu khác), không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Trong đó chi tiết theo từng loại: thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, phí dịch vụ, học phí các loại hình đào tạo do trường tự tổ chức tuyển sinh, tự ký hợp đồng đào tạo cho cá nhân, các đơn vị theo hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, bồi dưỡng theo chuyên đề; lệ phí và thu sự nghiệp khác, đơn vị lập dự toán riêng không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

- Các khoản thu sản xuất, kinh doanh, phí dịch vụ: Thu từ các hoạt động liên kết đào tạo của đơn vị với các đơn vị khác, các địa phương, liên kết đào tạo trong và ngoài nước; mở các lớp dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn.

2.3. Dự toán chi NSNN:

Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn có nhiều khó khăn, yêu cầu các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với thực hiện năm 2015. Chi tiết theo từng lĩnh vực như sau:

2.3.1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

- Năm 2016 là năm thực hiện quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2006/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Chính phủ. Xây dựng dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2016 phải căn cứ vào việc đánh giá tình

hình thực hiện, mức kinh phí NSNN bảo đảm hoạt động thường xuyên năm 2015 và dự kiến nhiệm vụ kế hoạch phát triển đào tạo tăng hoặc giảm của năm 2016.

- Dự toán chi NSNN năm 2016 chi tiết theo từng nội dung (bao gồm cả chi từ nguồn NSNN giao và chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ).

- Dự toán nguồn cải cách tiền lương: Các đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) dành một phần nguồn thu được để lại theo chế độ, đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện.

- Đối với việc thực hiện các Dự án ODA hoặc các khoản viện trợ nhỏ lẻ phi dự án: Căn cứ tiến độ thực hiện các hoạt động năm 2015 và cân đối với mục tiêu của dự án trong từng giai đoạn để lập Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch phân bổ vốn năm 2016 đáp ứng các yêu cầu sau: Bảo đảm mục tiêu và tiến độ chung của dự án; Thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; Có tham vấn kỹ với các bên liên quan và cân nhắc tính khả thi, mức độ phù hợp điều kiện và nhu cầu thực tế nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng phải điều chỉnh, sửa đổi trong quá trình triển khai; Chú ý lập kế hoạch vốn sát thực tế để đảm bảo không bị thiếu vốn trong năm, đồng thời không ảnh hưởng đến kế hoạch vốn trong nước của ngành đối với các nhiệm vụ chi khác.

Báo cáo và kế hoạch nêu trên lập theo mẫu tại Phụ lục IV, Phụ lục Va và Phụ lục Vb ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 chi tiết theo từng hoạt động của dự án như mẫu hướng dẫn lập kế hoạch hàng năm của Bộ GD&ĐT, gửi kèm các tài liệu sau làm căn cứ thẩm định: Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch đấu thầu (đang thực hiện) và/hoặc dự thảo Kế hoạch đấu thầu đề nghị phê duyệt; Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động kèm Quy chế tổ chức và hoạt động (bản mới nhất) của Ban QLDA; Văn bản phê duyệt cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết của Ban quản lý dự án làm căn cứ tuyển dụng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng. Trường hợp Ban QLDA chưa có văn bản xác định cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết, để có căn cứ thẩm định Kế hoạch tài chính, Ban QLDA cần trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách các vị trí nhân sự cần thiết (chi tiết theo từng đối tượng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng chuyên môn, lao động hợp đồng giản đơn kèm theo mức lương dự kiến theo quy định hiện hành).

2.3.2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Đối với dự toán kinh phí hoạt động năm 2016 của tổ chức khoa học công nghệ được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 mục VI Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Liên tịch Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ.

- Đối với dự toán kinh phí năm 2016 chi cho các đề tài, dự án KHCN sử dụng vốn NSNN: Căn cứ xây dựng dự toán là nhiệm vụ nghiên cứu KHCN đã được Bộ phê duyệt cho các đề tài, dự án và các định mức kinh phí đã hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc lập, duyệt, cấp phát, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Danh mục đề tài nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước; Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước, cấp Bộ; Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp nhà nước; Danh mục các dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ để hình thành sản phẩm quốc gia; Đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu theo Nghị định thư dự kiến sẽ ký với các nước trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học; Đề xuất các dự án tăng cường

năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức khoa học và công nghệ; Dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước; Đối với các Viện nghiên cứu đề nghị cần nêu rõ các sản phẩm khoa học đối với đội ngũ nghiên cứu hưởng lương từ sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

2.3.3. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Căn cứ xây dựng dự toán là các dự án, đề tài, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được Bộ phê duyệt, các định mức chi kinh phí được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-TNMT ngày 29/12/2006 và số 01/2008/TTLT-BTNMT-BTC ngày 29/01/2008 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và môi trường về quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường và lập dự toán công tác bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các dự án quan trắc tác động đối với môi trường, tăng cường năng lực quan trắc môi trường.

- Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3.4. Chi sự nghiệp kinh tế:

- Dự toán chi cho các dự án điều tra cơ bản, quy hoạch khảo sát chưa kết thúc năm 2015 kéo dài sang năm 2016.

- Đăng ký và xây dựng dự toán chi cho các dự án mới năm 2016 căn cứ vào Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

2.3.5. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:

Chương trình mục tiêu quốc gia khác: Xây dựng dự toán trên cơ sở các dự án đã được phê duyệt, chuyển tiếp và dự kiến thực hiện năm kế hoạch.

Các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch theo các nội dung hướng dẫn trên và báo cáo đầy đủ theo các biểu mẫu liên quan kèm theo (File điện tử các biểu mẫu báo cáo có thể được lấy tại địa chỉ sau: www.tnu.edu.vn).

Để giúp Đại học Thái Nguyên tổng hợp dự toán thu chi ngân sách nhà nước báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch và gửi về Đại học Thái Nguyên (Ban Kế hoạch - Tài chính) như sau:

- Các biểu mẫu yêu cầu tổng hợp vào 01 file lấy theo tên đơn vị và gửi qua thư điện tử trước ngày 20/01/2016 theo địa chỉ: bankhtc.dhtn.edu.vn

- Báo cáo xây dựng kế hoạch năm 2016 chính thức (bản in) gửi về Đại học Thái Nguyên (Ban Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 25/01/2016.

Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục & Đào tạo về xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2016, Đại học Thái Nguyên sẽ có hướng dẫn bổ sung đến các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

GS.TS. Đặng Kim Vui